

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2021/HSPT
Ngày: 19 - 01 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Bình

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2020/TLPT-HS ngày 02/11/2020 đối với bị cáo Y N Mlô và đồng bọn. Do có kháng cáo của các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô, Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Y N Mlô**, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y T2 Niê và bà H K1 Mlô; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị H N2 Niê, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y N1 Mlô**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y N3 Niê và bà H N4 Mlô; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Y T Mlô**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y B1 Mlô và bà H N5 Mlô; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Y B Mlô**, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y A Niê và bà H L Mlô; bị cáo có vợ là H L1 Niê và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Y T1 Niê**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y K2 Mlô và bà H L2 Niê; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Y S Mlô**, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y J Niê và bà H D Mlô; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hoàng Văn L2 – Luật sư Văn phòng Luật sư R, chi nhánh K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch:* Ông Y T3 Bkrông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-CAH-ĐTH ngày 21/01/2020 về tuần tra đảm bảo an ninh trật tự, xử lý pháo nổ đêm Giao thừa và trong dịp Tết nguyên đán Canh tý năm 2020 của Công an huyện K. Công an xã C đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 45/KH-CAH-CAX ngày 22/01/2020 về tuần tra đảm bảo an ninh trật

tự, xử lý pháo nổ đêm Giao thừa và trong dịp Tết Nguyên đán Canh tý năm 2020 trên địa bàn xã C đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/01/2020, Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô cùng với Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô, anh Nguyễn Duy Q tổ chức ăn nhậu tại nhà anh Q. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 24/01/2020 Q lấy pháo và rủ Y N1 đi đốt, những người còn lại ra trước nhà của Q đứng xem. Khi Y N1 và Q đốt được 04 quả pháo thì Tổ tuần tra số 3 của Công an xã C do anh Quách H – Phó trưởng Công an xã C làm tổ trưởng, mặc trang phục Công an nhân dân phát hiện hành vi đốt pháo trái phép của anh Q và Y N1. Anh H cùng với anh Nguyễn Ngọc Q1, anh Nguyễn Anh P1 đều là Công an viên xã C, mặc trang phục Công an xã đã tiến hành áp sát, tiếp cận và thông báo là lực lượng Công an xã C đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra. Anh Quách H dùng tay túm áo, giữ Y N1 lại để lập biên bản xử lý, còn Q bỏ chạy. Lúc này, Y N1 không chấp hành, vùng ra để bỏ chạy, Y N thấy vậy thì chạy đến đẩy, đâm vào người anh H nên Y N1 thoát ra được, anh H tiếp tục tiến đến để giữ Y N1 thì Y N hô to “Đánh công an xã” khi nghe Y N hô thì Y T1, Y S, Y T hô theo; đồng thời Y N1, Y N, Y T xông vào dùng tay đánh anh H. Sau đó, Y N1, Y N, Y T tiếp tục lấy cây tre bên đường xông đến để đe dọa đánh Tổ tuần tra nhưng chưa đánh hoặc gây thương tích cho thành viên tổ tuần tra, Y B cầm cây tre giơ lên và đập xuống đường hai cái để đe dọa Tổ tuần tra, Y V thấy vậy thì ra can ngăn. Khi lực lượng Công an xã đến hỗ trợ thì các đối tượng bỏ chạy, vứt các cây tre ở dọc đường, Y T trong lúc bỏ chạy bị vấp ngã nên Tổ tuần tra đưa về làm việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô, Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*"

Xử phạt: Bị cáo Y N Mlô 09 tháng tù; bị cáo Y N1 Mlô 09 tháng tù; bị cáo Y T Mlô 08 tháng tù; bị cáo Y B Mlô 07 tháng tù; bị cáo Y T1 Niê 06 tháng tù; bị cáo Y S Mlô 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/09/2020, các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô, Y B Mlô kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo Y T1 Niê, Y S Mlô kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt theo hướng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô, Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô; 08 tháng tù đối với bị cáo Y T Mlô mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt, hành vi này còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô.

- Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Y B Mlô và 06 tháng tù đối với bị cáo Y T1 Niê và Y S Mlô mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, bởi lẽ: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, các bị cáo chỉ hô hào, cổ vũ về mặt tinh thần cho các bị cáo còn lại; mặt khác sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô, Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt thì cấp sơ thẩm đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tuy nhiên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc; bởi lẽ các bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm của Luật sư và không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/01/2020 tại Buôn D, xã C, huyện K khi bị cáo Y N1 Mlô đang bị Tổ tuần tra Công an xã C giữ lại để xử lý về hành vi đốt pháo trái phép thì các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô đã có hành vi xô đẩy, dùng tay đấm và sau đó dùng cây tre đe dọa đánh anh Quách H là Phó trưởng Công an xã C và các thành viên trong tổ tuần tra. Trong khi Y N có hành vi xô đẩy thì bị cáo đã hô “Đánh Công an xã”, nghe vậy nên các bị cáo Y T1 Niê, Y T Mlô, Y S Mlô cũng hô theo, còn bị cáo Y B Mlô thì có hành vi dùng cây tre đập xuống đường. Hành vi của các bị cáo nhằm mục đích chống đối, đe dọa, cản trở lực lượng tuần tra Công an xã C không thể xử lý hành vi đốt pháo trái phép của bị cáo Y N1. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô, Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Mức hình phạt 09 tháng tù đối với các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô; 08 tháng tù đối với bị cáo Y T Mlô mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Y B Mlô và 06 tháng tù đối với các bị cáo Y T1 Niê, Y S Mlô mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, tuy nhiên xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết; bởi lẽ: Hành vi của các bị cáo đóng

vai trò thứ yếu, chỉ giúp sức các bị cáo khác về mặt tinh thần, cụ thể sau khi nghe thấy bị cáo Y N hô “Đánh công an xã” thì các bị cáo Y T1 Niê, Y S Mlô cũng hô theo, còn Y B không hô theo mà bị cáo chỉ cầm cây tre đập xuống đất, nhằm mục đích đe dọa. Ngoài ra, các bị cáo Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô; cần sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3]. Về án phí:

Do kháng cáo của các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của các bị cáo Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk về phần hình phạt đối với các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô – Sửa bản án sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Y T1 Niê, Y S Mlô, Y B Mlô.

[2]. Tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Y N Mlô 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Y N1 Mlô 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Y T Mlô 08 (tám) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Y B Mlô 07 (bảy) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Y T1 Niê 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Y S Mlô 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y N Mlô, Y N1 Mlô, Y T Mlô mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Y B Mlô, Y T1 Niê, Y S Mlô không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THAHS huyện K;
- CC THA DS huyện K;
- Các bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn